

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC Z - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 9 – 2025

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thuỷ, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị **Dương Kiều M**, sinh năm: 1992; Căn cước công dân số: 096192014277 cấp ngày 10/8/2021. (có mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm F, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm F, phường A, tỉnh Cà Mau)

Địa chỉ cư trú: Đường LV, khóm F, phường An, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Trần Hoàng Ch**, sinh năm: 1996; Căn cước công dân số: 096096006421 cấp ngày 14/8/2021. (vắng mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm G, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường HT, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ cư trú: Đường HTK, khóm F, phường HT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Dương Kiều M trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hoàng Ch chung sống với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau năm 2019 trên tinh thần tự nguyện. Thời gian chung sống, chị và anh Ch luôn hoà thuận, hạnh phúc. Đến năm 2023 chị và anh Ch phát sinh mâu thuẫn do anh Ch

có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng cãi vã. Anh Ch đã rời khỏi nhà, không còn chung sống với chị từ tháng 5/2024 đến nay. Mối quan hệ giữa chị và anh Ch ngày càng căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Ch.

- Về con chung: Chị và anh Ch có 02 người con chung là Trần Diệu Nh, sinh ngày 18/3/2019 và Trần An Nh1, sinh ngày 20/12/2023, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng các con chung, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi người con 2.500.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M xác định chị và anh Ch không có nợ chung.

Đối với anh Trần Hoàng Ch: Tòa án đã thông báo cho anh Ch về việc thụ lý vụ án; thông báo cho anh Ch đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập anh Ch đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Ch vẫn vắng mặt. Anh Ch cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Kiều M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Kiều M và anh Trần Hoàng Ch có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị M xin ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Trần Hoàng Ch cư trú tại phường HT, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân Khu vực A - Cà Mau thụ lý giải quyết. Anh Ch đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh Ch vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ch theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Kiều M và anh Trần Hoàng Ch chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau ngày 08/01/2019 nên hôn nhân của chị M và anh Ch được pháp luật công nhận. Thời gian chung sống, chị M xác định chị và anh Ch phát sinh mâu thuẫn do anh Ch có tình cảm với người phụ nữ khác; anh Ch đã rời khỏi gia đình từ tháng 5/2024 đến nay, không còn chung sống với chị. Thời gian dài anh Ch vẫn không thay đổi. Hôn nhân không còn hạnh phúc. Không thể hàn gắn mối quan hệ, chị M cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị M và anh Ch xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn. Đời sống chung của chị M và anh Ch không còn tồn tại, mâu thuẫn trầm trọng không giải quyết được. Dù có tiếp tục duy trì hôn nhân của anh Ch và chị M về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của chị M và anh Ch cũng không đạt được. Anh Ch không có ý kiến phản đối yêu cầu xin ly hôn của chị M. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị M là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M xác định chị và anh Ch có 02 người con chung tên Trần Diệu Nh, sinh ngày 18/3/2019 và Trần An Nh1, sinh ngày 20/12/2023, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con

chung, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi người con 2.500.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Anh Ch không có ý kiến phản đối yêu cầu xin nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng của chị M. Mức cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/con chị M đặt ra là phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Ch phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Kiều M về việc xin ly hôn anh Trần Hoàng Ch.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị M và anh Ch tên Trần Diệu Nh, sinh ngày 18/3/2019 và Trần An Nh1, sinh ngày 20/12/2023 cho chị Dương Kiều M trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Trần Hoàng Ch cấp dưỡng nuôi Trần Diệu Nh và Trần An Nh1, mỗi người con 2.500.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Trần Hoàng Ch không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Dương Kiều M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Trần Hoàng Ch không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình:

- Chị Dương Kiều M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15/7/2025, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, biên lai số 0011658*) được đối trừ chuyên thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Án phí cấp dưỡng anh Trần Hoàng Ch phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp). Anh Ch phải nộp án phí khi bản án có hiệu lực.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Dương Kiều M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Hoàng Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực Z - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực Z - Cà Mau;
- UBND phường A, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân